TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/**2020/HS-ST
Ngày: 25-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1- Phan Thị Bc1, sinh năm 1967 tại Lấp Vò, Đồng Tháp; giới tính: nữ; Nơi cư trú: ấp ĐB, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phan Văn Nh (đã chết) và bà Huỳnh Thị T; chồng là Nguyễn Văn T và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; (Có mặt).

2- Lê Văn Bc2, sinh năm 1968 tại An Biên, Kiên Giang; giới tính: nam; Nơi đăng ký HKTT: ấp ĐS, xã PT, huyện Phú Tân, Cà Mau; Nơi cư trú: ấp ĐB, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Phước Th (đã chết) và bà Hà Thị L; vợ là Trần Minh T và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; (Có

mặt).

3- Phạm Hồng Bc3, sinh năm 1982 tại Đầm Dơi, Cà Mau; giới tính: nữ; Nơi cư trú: ấp TPĐ, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Hồng T và bà Tạ Thị Q; chồng là Võ Văn L và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: ngày 17-12-2019 bị Công an xã ĐH, huyện An Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 20-3-2020, tại ấp ĐB, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang. Công an huyện An Minh kết hợp với Công an xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép ăn tiền tại nhà Phan Thị Bc1, cơ quan Công an đã tạm giữ một số đối tượng đưa về trụ sở làm việc và thu giữ một số tang vật có liên quan.

Qua kiểm tra Cơ quan điều tra đã thu giữ trên người của Bc1 những đồ vật sau: Tiền Việt Nam 207.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu xanh ngọc bích đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 357666080949834/01 và số IMEI 2: 357666080949834/01. Qua kiểm tra dữ liệu bên trong điện thoại tại ứng dụng "Bộ Sưu Tập", phát hiện có hình ảnh phơi số đề và nội dung trao đổi việc mua, bán số đề.

Phan Thị Bc1 thừa nhận, chiếc điện thoại bị Công an tạm giữ là sử dụng để liên lạc và bán số đề hàng ngày, nếu ai không trực tiếp đến nhà thì gọi điện thoại cho Bc1 để mua số đề. Hình thức chơi là số Đầu, số Đuôi, số Lô, tỷ lệ ăn thua là mua 1000 đồng, trúng 80 lần (1.000 đồng x 80 lần = 80.000 đồng), riêng đối với số Lô là tổng số 18 lô kết quả xổ số kiến thiết Miền Nam hàng ngày, nhưng khi bán chỉ tính tiền là 15 lô (1.000 đồng x 15 = 15.000 đồng).

Kiểm tra hình ảnh được chụp và lưu tại thư mục "Bộ sưu tập" vào lúc 15 giờ 21 phút ngày 19-3-2020, Bc1 xác định đó là những con số đề bán được trong ngày 19-3-2020, bán đài Bình Thuận và đài An Giang, cụ thể bán được những con số và số tiền như sau:

- Số đầu đài An Giang bán được 07 con số, với số tiền là: 270.000 đồng;

- Số đuôi đài An Giang bán được 02 con số, với số tiền là: 30.000 đồng;

- Số lô đài An Giang bán được 05 con số, với số tiền là: 1.200.000 đồng;

- Số đầu đài Bình Thuận bán được 04 con số, với số tiền là: 140.000 đồng;

Tổng số tiền Bc1 bán số đề trong ngày 19-3-2020 là 1.640.000 đồng;

Đối chiếu các con số đề Bc1 bán được với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết đài An Giang ngày 19-3-2020, thì 03 con số trúng thưởng với tổng số tiền là 5.600.000 đồng. Cụ thể: Số đầu 06 trúng 50.000 đồng x 80 lần = 4.000.000 đồng, số lô 06 trúng thưởng 10.000 đồng x 80 lần = 800.000 đồng và số lô 01 trúng thưởng 10.000 đồng x 80 lần = 800.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền tham gia đánh bạc của Bc1 trong ngày 19-3-2020 là 7.240.000 đồng. Trong đó: Tiền bán số là: 1.640.000 đồng + Tiền trúng thưởng là 5.600.000 đồng.

Trong ngày 19-3-2020, thì có Lê Văn Bc2 mua của bị can Bc1 những con số đề như sau:

- Số đầu đài An Giang mua 04 con số gồm: Số 01 mua 20.000 đồng; số 06 mua 50.000 đồng; số 32 mua 50.000 đồng; số 82 mua 20.000 đồng.

- Số lô đài An Giang mua 02 con số gồm: Số 01 mua 10.000 đồng x 15 lô = 150.000 đồng; số 06 mua 10.000 đồng x 15 lô = 150.000 đồng.

Tổng số tiền Bc2 mua số đề đài An Giang là 440.000 đồng.

- Số đầu đài Bình Thuận mua 04 con số gồm: Số 01 mua 20.000 đồng; số 06 mua 50.000 đồng; số 32 mua 50.000 đồng; số 82 mua 20.000 đồng.

Tổng số tiền Bc2 mua số đề đài Bình Thuận là 140.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền Bc2 mua số đề trong ngày 19-3-2020 là 580.0000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số, bị can Lê Văn Bc2 trúng thưởng 03 con số gồm: Số đầu 06 trúng 50.000 đồng x 80 lần = 4.000.000 đồng, số lô 06 trúng thưởng 10.000 đồng x 80 lần = 800.000 đồng và số lô 01 trúng thưởng 10.000 đồng x 80 lần = 800.000 đồng. Tổng cộng Bc2 trúng số được số tiền 5.600.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền Lê Văn Bc2 tham gia đánh bạc trong ngày 19-3-2020 là 6.180.000 đồng.

Cũng trong ngày 19-3-2020, Phạm Hồng Bc3 mua của bị can Bc1 02 con số lô đài An Giang, cụ thể: Số lô 15 mua 25.000 đồng x 15 lô = 375.000 đồng và số lô 25 mua 25.000 đồng x 15 lô = 375.000 đồng. Tổng số tiền Bc3 mua số đề là 750.000 đồng. Trước đó, vào ngày 17-12-2019, Bc3 tham gia đánh bạc trái

phép ăn tiền, bị Công an xã ĐH xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, theo Quyết định số: 11/QĐ-XPVPHC ngày 18-12-2019.

Ngoài ra, trong ngày 19-3-2020 còn có đối tượng Lê Văn Tr, sinh năm 1980; HKTT: ấp ĐB, xã ĐH, An Minh, Kiên Giang, mua của Bc1 01 con số lô đài An Giang, số 36 mua 10.000 đồng x 15 lô = 150.000 đồng, nhưng không trúng thưởng.

Quá trình điều tra, Bc1 khai nhận, bắt đầu bán số đề được khoảng 10 ngày thì bị bắt, có người gặp trực tiếp, có người gọi điện thoại để mua số, nhưng không nhớ mỗi ngày bán được bao nhiêu tiền và những ai mua số, mua bao nhiêu tiền và người nào trúng thưởng. Hàng ngày, sau khi có kết quả xổ số Bc1 tổng hợp tiền bán số và trúng thưởng, dùng tiền bán số có được để trả (chung) thưởng khi có người trúng thưởng, không có nộp phơi cho ai, quá trình bán số có nhiều người trúng nên bị lổ, không thu được lợi. Trong ngày 20-3-2020 Bc1 chưa bán số cho ai, đối với số tiền 207.000 đồng bị Cơ quan điều tra thu giữ là tiền bán tạp hóa mà có, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bc1.

Bc2 thừa nhận trong ngày 19-3-2020 có mua số đề của Bc1 tổng số tiền là 580.000 đồng và đến chiều cùng ngày đối chiếu kết quả xổ số thì trúng được tổng số tiền 5.600.000 đồng, sau khi trừ tiền mua số Bc1 trả cho Bc2 5.020.000 đồng.

Bc3 thừa nhận trong ngày 19-3-2020 có mua số đề của Bc1 tổng số tiền là 750.000 đồng, nhưng không có trúng thưởng.

Đối với đối tượng Lê Văn Tr có hành vi mua số đề của bị can Bc1 trong ngày 19-3-2020, do chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Công an huyện An Minh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Mua các số lô, số đề" được quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, bằng hình thức phạt tiền.

Đối với các đối tượng Phạm Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Lê Thị M, Lê Thanh Nh, Võ Thị L, Trần Thị T và Lê Văn D có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền vào ngày 20-3-2020, do chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Công an huyện An Minh đã chuyển hồ sơ cho Công an xã ĐH xử phạt vi phạm hành chính.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ vật chứng sau: 01 (một) điện thoại động hiệu Samsung J5 màu xanh ngọc bích, có số IMEI 1:

357666080949834/01 và số IMEI 2: 357666080949834/01, đã qua sử dụng (hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh).

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSAM ngày 09-10-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Phan Thị Bc1, Lê Văn Bc2, Phạm Hồng Bc3 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận các bị cáo Bc1, Bc2, Bc3 phạm tội đánh bạc và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc1 từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc2 từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc3 từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bc3.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại và số tiền thu lợi bất chính 5.020.000đ của bị cáo Bc2.

- Bị cáo trình bày: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi vi phạm như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát; không tranh luận gì; Đều trình bày rất hối hận, ăn năn và hứa sẽ không vi phạm nữ và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thẩm tra. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định nội dung: Lúc 14 giờ 00 phút ngày 20-3-2020 Công an huyện An Minh kết hợp với Công an xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép ăn tiền tại nhà Phan Thị Bc1 tại ấp ĐB, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Qua đấu tranh khai thác xác định được: Ngày 19-3-2020 Phan Thị Bc1 bán số đề (số đầu, số đuôi, số lô) đài An Giang và đài Bình Thuận được tổng số tiền là 1.640.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số của đài An Giang có 03 con số lô trúng thưởng tổng số tiền là 5.600.000 đồng. Như vậy, trong ngày Phan Thị Bc1 tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 7.240.000 đồng. Trước đó, Bc1 bán số đề được khoảng 10 ngày, nhưng không nhớ cụ thể là bán cho ai, bao nhiêu tiền và ai trúng thưởng. Quá trình bán số đề, trừ số tiền chung cho người trúng số, Bc1 không thu được lợi.

Trong ngày 19-3-2020, Lê Văn Bc2 đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số đề của Phan Thị Bc1 bán với số tiền là 580.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số bị can trúng thưởng tổng số tiền là 5.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Bc2 tham gia đánh bạc trong ngày là 6.180.000 đồng (580.000 đồng + 5.600.000 đồng).

Ngày 17-12-2019, Phạm Hồng Bc3 đã bị Công an xã ĐH ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng, đã chấp hành nộp phạt xong. Ngày 19-3-2020, Phạm Hồng Bc3 đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số đề của Phan Thị Bc1 bán với số tiền là 750.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo Bc1 đã trực tiếp đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề được thua bằng tiền cho nhiều người; bị cáo Bc1 là người bán số cho những người khác với số tiền bị cáo dùng để đánh bạc vào ngày 19-3-2020 là 7.240.000 đồng. Bị cáo Bc2 và vị cáo Bc3 là người mua số đề của Bc1 vào ngày 19-3-2020. Trong đó bị cáo Bc2 đã đánh bạc với số tiền 6.180.000đồng; bị cáo Bc3 đã đánh bạc với số tiền 750.000 đồng. Tuy số tiền đánh bạc của bị cáo Bc3 dưới 5.000.000đ nhưng bị cáo Bc3 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi

đánh bạc vào ngày 17-12-2019, đến ngày vi phạm chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, lại tiếp tục vi phạm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận các bị cáo Bc1, Bc2 và Bc3 phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và sự bất bình trong nhân dân. Bị cáo Bc1 liên tục thực hiện hành vi bán số đề trong nhiều ngày tuy số tiền không đủ định lượng để xác định phạm tội nhiều lần nhưng cho thấy bị cáo chưa chấp hành tốt pháp luật. Bị cáo Bc3 đã bị xử phạt vi phạm hành chính lẽ ra phải sửa chữa sai phạm nhưng lại tiếp tục vi phạm nên cần có hình thức xử lý.

[5] Tuy nhiên, sau khi bị khởi tố, điều tra về hành vi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đều mới phạm tội lần đầu và tội phạm đã thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi mà các bị cáo bị xử lý là do đấu tranh khai thác và bị cáo thừa nhận nên được coi là đầu thú; bị cáo Bc2 đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền đánh bạc, HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho các bị cáo.

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. HĐXX thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để đủ sức răn đe, giáo dục và đúng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo tỏ rõ thái độ quyết tâm sửa chữa lỗi lầm nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm nên HĐXX thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Bc1 và bị cáo Bc2 được hưởng án treo. Bị cáo Bc3 tính chất phạm tội giản đơn, số tiền đánh bạc ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Do các bị cáo làm ruộng có thu nhập không ổn định, không đảm bảo được khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bc3.

[7] Về vật chứng, Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau: 01 (Một) chiếc điện thoại bị cáo Bc1 dùng vào việc phạm tội và số tiền bị cáo Bc2 có được từ việc đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. (bị cáo Bc2 tạm nộp tại Biên lai số 09615 ngày 23-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh).

[8] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Đối với những người có liên quan: có tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện An Minh đã xử phạt và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Bc1, Lê Văn Bc2, Phạm Hồng Bc3 phạm tội "Đánh bạc".

1.1- Căn khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị Bc1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 25-11-2020).

1.2- Căn khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Bc2 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 25-11-2020).

Giao cho Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (bị cáo Bc1, Bc2) trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3- Căn khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng Bc3 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bc3 cho Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong giai đoạn thi hành án.

1.4 - Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2 - Về biện pháp tư pháp: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J5 màu xanh ngọc bích, có số IMEI 1: 357666080949834/01 và số IMEI 2: 357666080949834/01, đã qua sử dụng (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý); tiền bị cáo Bc2 có được khi đánh bạc là 5.020.000 đồng (bị cáo Bc2 đã tạm nộp tại Biên lai số 09615 ngày 23-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh).

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Bc1, Bc2, Bc3 mỗi bị cáo chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25-11-2020).

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Toà án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- UBND xã ĐH, AM, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lê Chí Công